

Bản án số: 767/2017/HSPT

Ngày: 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Minh;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 417/2017/TL-HSPT ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Đào Tiến H và các bị cáo phạm tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

1. Đào Tiến H, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã MT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đào Văn H1 và bà Phạm Thị T1; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ đình chỉ ngày 22/6/2015; bị bắt khẩn cấp ngày 06/02/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

2. Bùi Văn T, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã BX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Bùi Văn T2 và bà Trần Thị T3; tiền án, tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

3. Trần Ngọc S, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn BX, xã BX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Ngọc D và bà Trần Thị O; tiền án, tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đào Tiến H:** Luật sư Lê Thị T4 – Công ty luật hợp danh INCIP thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1996 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông Nguyễn Công D và bà Lê Thị T5 (bố mẹ đẻ của Nguyễn Công Q); địa chỉ: Thôn LT, xã BX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; bà T5 có mặt, ông D vắng mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của người bị hại:** Luật sư Nguyễn Hoàng V – Văn phòng luật sư Đỗ Trung Kiên và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đào Văn H1 (bố đẻ bị cáo H); trú tại: Đội 1, thôn V, xã MT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01/2016, thông qua mạng xã hội Facebook, Đào Tiến H có mâu thuẫn cá nhân với anh H1 (chưa xác định được nhân thân). Biết việc mâu thuẫn trên giữa H1 và H nên anh Nguyễn Công Q (sinh năm 1996; trú tại: LT, BX, MĐ, Hà Nội là bạn của H1) tìm gặp H để đánh nhau. Khoảng 9h ngày 05/02/2016, khi biết Đào Tiến H và Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1998; trú tại: PL, MĐ, Hà Nội) đang chơi bi-a trong quán ở nhà anh Nguyễn Viết T6 (sinh năm 1988; trú tại: LT, BX, MĐ, Hà Nội), Nguyễn Công Q đã gọi điện thoại nói với Bùi Văn T và Trần Ngọc S: “Đang bị bọn V đánh ở quán bi-a tại thôn LT, chúng mày xuống ngay”, S đi xe máy chở T xuống gặp Q đang đứng ở ngoài cửa quán, Q nói với T “Nó đang chơi bi-a ở trong quán” nên T đi vào trong quán thấy H và Đ đang chơi bi-a. T nói với H “Mày đi ra ngoài tao nhờ tỳ việc” rồi đi ra ngoài chờ. Đợi một lúc không thấy H đi ra nên cả ba cùng đi vào quán. Vào trong quán, Q cầm 01 đoạn gậy bi-a dài khoảng 50cm, T cầm 01 điều cày dài khoảng 50cm còn S cầm 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 50cm đứng chặn cửa ra vào. Thấy H vẫn đang chơi bi-a nên Q đi vòng qua bàn bi-a để chặn đầu còn T xông vào túm cổ áo H ghì xuống rồi nói “Tao bảo mày ra ngoài sao mày không ra?”. H nói “Tao có làm gì đâu mà phải ra”, Q liền nói: “Mày lại còn xưng tao à!” rồi cầm gậy vụt 01 phát trúng vào phần lưng H, T cầm điều cày vụt ngược lên trúng phần trán H. H vùng người bỏ chạy ra ngoài thì bị S cầm gậy chặn lại nên H chạy quay vào trong. Anh Q cùng T cầm điều cày và gậy bi-a tiếp tục xông vào đánh H, H né tránh cúi xuống gầm bàn bi-a thấy có 01 con dao tông bằng sắt dài khoảng 30cm và cầm lấy con dao lên khua chém trước mặt không trúng ai để nhóm của anh Q lùi ra. Khi anh Q, T không tấn công nữa H bỏ chạy ra ngoài cửa thì bị S cầm gậy chặn lại. H dùng dao chém 01 phát vào tay trái S làm chảy máu, S cầm gậy vụt 01 phát vào lưng H. H bỏ chạy về phía chợ B, Q, T, S đuổi theo.

Khi ra đến ngã tư, H thấy bàn bán thịt lợn của chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1973; trú tại: PL, MĐ, Hà Nội) để 01 con dao chọc tiết lợn bằng kim loại sắt có cán gỗ, dao dài khoảng 31cm, lưỡi dao dài 20cm bản rộng nhất khoảng 6cm, H cầm lên rồi vút lại con dao tông và quay lại. Khi thấy H cầm dao quay lại, anh Q cùng T, S bỏ chạy. T bỏ chạy một đoạn thì bị trượt ngã, H xông tới cầm dao đâm T, T dùng điều cày đỡ nên bị đâm trượt vào vai trái làm rách áo. Khi thấy T bị H đánh, anh Q xông vào giải cứu. Cả hai áp sát nhau, H cầm dao mũi dao hướng phía trước, lưỡi dao hướng xuống đất với khoảng cách 20-30cm đâm vào vùng ngực trái anh Q, làm anh Q gục ngã xuống đất và H cũng ngã theo. Khi H đứng dậy, S xông tới cầm 01 thanh sắt hộp vuông dài khoảng 2m vụt ngang từ phải qua trái trúng vào mặt phần sống mũi làm H chảy máu và ngất ngã xuống đất. Cả hai được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã BX, H chuyển ra Bệnh viện 103 điều trị còn anh Q đưa bệnh viện đa khoa UH nhưng bị tử vong ngày 06/02/2016.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 1969/PC54-PY ngày 04/4/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

1- Khám ngoài:

Tử thi nam giới, được xác định là Nguyễn Công Q, sinh năm 1996, HKTT: LT, BX, MĐ, Hà Nội. Chiều dài tử thi 1m63, thể trạng trung bình. Mặc áo khoác nỉ màu đỏ sẫm, ống tay áo và mũ áo màu ghi. Thân áo trước bên trái, cách bờ vai 33cm, cách đường chỉ may ngoài 4,8cm có vết rách vải gọn hình khe nằm chệch chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, đầu trên vải sớ, đầu dưới vải gọn dài 4,7cm. Trong mặc áo phong cổ tròn, cộc tay màu đen. Thân áo trước bên trái, cách bờ vai 33cm, cách đường chỉ may ngoài 5,5cm có vết rách vải gọn hình khe có đặc điểm và chiều hướng tương tự, dài 4,6cm. Quần bò màu xanh, thắt lưng da màu nâu. Quần áo rải rác thấm máu.

- Đầu, mặt, cổ: Tóc đen, ngắn, da đầu không có dấu vết thương tích. Hai mắt nhắm, tổ chức mềm quanh hai hố mắt bình thường, niêm mạc mắt nhợt nhạt, đồng tử hai bên giãn đều. Hai lỗ mũi, tai và miệng khô. Cung răng chắc, lưỡi nằm sau cung răng. Mặt không có dấu vết thương tích.

- Ngực, bụng, lưng, mông: Vùng ngực trái, cách hõm nách 18,5cm trên đường nách giữa, có vết thương hình khe, mép gọn, thành phẳng nằm chệch chéo từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, đầu trên tù, đầu dưới nhọn KT (4x2)cm, khép miệng vết thương dài 4,5cm, đáy sâu vào trong.

- Hai tay và hai chân: Không có dấu vết thương tích, không có dấu hiệu gãy xương sai khớp.

- Bộ phận sinh dục và hậu môn: Bình thường.

2- Khám trong:

- Đầu: Tổ chức dưới da đầu và xương sọ không có tổn thương.

- Ngực, bụng: Vết thương vùng ngực trái cắt qua khe liên sườn 7-8, 8-9, cắt gọn xương sườn 8, xuyên thủng cơ hoành qua mạc treo ruột, xuyên thấu thành trước và sau dạ dày, cắt đứt 1/2 chu vi thận trái và động mạch thận, xuyên thủng một phần động mạch chủ bụng. Chiều sâu vết thương từ ngoài vào trong khoảng 11cm. Ổ bụng có nhiều máu. Hai phổi xẹp, nhợt nhạt, khoang ngực phải khô, khoang ngực trái có khoảng 2500ml máu lỏng. Tim và bao tim không tổn thương.

3- Xét nghiệm: Máu của nạn nhân thuộc nhóm máu A.

4- Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục.
- Thương tích vùng ngực trái do vật nhọn, có 01 lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 6844/PC54-PY ngày 08/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Trên dao gửi đến giám định có dấu vết máu người, thuộc nhóm máu A.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 440 ngày 19/8/2016 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Hà Nội, kết luận:

- Các sẹo nông mờ vùng mũi, má phải: 01%

- Gãy xương chính mũi: 09%

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Đào Tiến H là 10% (Mười phần trăm).

Tại cơ quan điều tra, các bị can Đào Tiến H, Bùi Văn T, Trần Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Dân sự: Bà Lê Thị T5 là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 349.365.000đ (*Ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) và xử lý nghiêm Đào Tiến H trước pháp luật. Gia đình bị can Đào Tiến H đã bồi thường 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Đào Tiến H không yêu cầu bồi thường về dân sự, chỉ yêu cầu xử lý nghiêm các đối tượng đã gây thương tích cho H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Tiến H phạm tội “Giết người”; bị cáo Bùi Văn T và Trần Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Tiến H 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2016.

* Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 231; Điều 233 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Đào Tiến H phải bồi cho gia đình người bị hại (Đại diện là bà Lê Thị T5; trú tại: LT, BX, MĐ, Hà Nội) số tiền là 128.150.000 đồng (*Một trăm hai tám triệu một trăm năm mươi ngàn*).

Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu*), buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 98.150.000 đồng (*Chín mươi tám triệu một trăm năm mươi ngàn*).

Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Trần Ngọc S phải liên đới bồi thường cho bị cáo H (Đại diện là ông Đào Văn H1 - Bố đẻ bị cáo H; trú tại: Đội 1 thôn V, MT, MĐ, Hà Nội) số tiền cấp cứu, điều trị là 4.472.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn*). Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.236.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ba sáu ngàn*).

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt; Đại diện gia đình người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo H đề nghị Hội đồng xem xét người bị hại có một phần lỗi và bị cáo đã bồi thường cho người bị hại do đó đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình nạn nhân đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị Hội đồng xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xét xử bị cáo Đào Tiến H về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự với mức hình phạt 11 năm tù là đúng tội, không oan. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, nguyên nhân xảy ra sự việc người bị hại có một phần lỗi chính. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo T, S đã được Tòa sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét kháng cáo của đại diện bị hại, vụ án do lỗi

chính của người bị hại, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường một phần cho gia đình người bị hại, không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo H. Về kháng cáo tăng bồi thường, Tòa sơ thẩm không chấp nhận các chi phí về lễ 3 ngày... là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường của đại diện hợp pháp người bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Tiến H đề nghị hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ ở cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, nguyên nhân xảy ra sự việc do người bị hại có một phần lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt và mức mai táng phí đối với bị cáo H, tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần 3.320.000 đồng x 50 tháng = 166.000.000 đồng theo Nghị định số 153 ngày 14/10/2016.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Phản đối đáp đại diện Viện kiểm sát và các luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm như ở phần tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, của luật sư và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tòa án đã triệu tập các bị cáo hợp lệ cả 02 lần, lần thứ nhất bị cáo Bùi Văn T và đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa lần này là lần thứ 2 nhưng bị cáo Bùi Văn T vẫn vắng mặt. Xét thấy bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ vào Điều 245 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Bùi Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng cuối tháng 01/2016, thông qua mạng xã hội Facebook, Đào Tiến H có mâu thuẫn cá nhân với anh H1 (chưa xác định được nhân thân). Anh Nguyễn Công Q (bạn của H1) đã tìm gặp H để đánh nhau. Khoảng 9h ngày 05/02/2016, khi biết Đào Tiến H và Nguyễn Văn Đ đang chơi bi-a trong quán nhà anh Nguyễn Viết T6 tại xã LT, BX, MĐ, Hà Nội, anh Nguyễn Công Q đã gọi điện thoại rủ Bùi Văn T và Trần Ngọc S xuống quán bi-a nhà anh Thắng tìm H để đánh. Khi đến quán bi-a, T đi vào trong quán bảo H ra ngoài nói chuyện, H không ra. Q, T, S cùng đi vào quán, anh Q cầm 01 đoạn gậy bi-a dài khoảng 50cm, T cầm 01 điều cày dài khoảng 50cm còn S cầm 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 50cm đứng chặn cửa ra vào. Thấy H vẫn đang chơi bi-a nên Q đi vòng

qua bàn bi-a để chặn đầu còn T xông vào túm cổ áo H, anh Q cầm gậy vục 01 phát trúng vào phần lưng H, T cầm điều cày vục ngược lên trúng phần trán H. H vùng người bỏ chạy ra ngoài thì bị S cầm gậy chặn lại nên H chạy quay vào trong. Anh Q cùng T cầm điều cày và gậy bi-a tiếp tục xông vào đánh H, H né tránh cúi xuống gầm bàn bi-a thấy có 01 con dao tông bằng sắt dài khoảng 30cm H cầm dao lên khua trước mặt Q, T lùi ra. H bỏ chạy ra ngoài cửa thì bị S cầm gậy chặn lại. H dùng dao chém 01 phát vào tay trái S làm chảy máu, S cầm gậy vục 01 phát vào lưng H. H bỏ chạy về phía chợ B, anh Q cùng T, S đuổi theo. Khi ra đến ngã tư, H thấy bàn bán thịt lợn của chị Nguyễn Thị H2 có để 01 con dao chọc tiết lợn bằng kim loại sắt dài khoảng 31cm, lưỡi dao dài 20cm bản rộng nhất khoảng 6cm, H cầm dao bầu quay lại. Thấy H cầm dao quay lại, anh Q cùng T, S bỏ chạy. H đuổi theo cầm dao đâm T, T dùng điều cày đỡ nên bị đâm sượt vào vai trái làm rách áo. Thấy T bị đánh, anh Q xông vào giải cứu. H cầm dao đâm vào vùng ngực trái anh Q, làm Q gục ngã xuống đất và H cũng ngã theo, S xông tới cầm 01 thanh sắt hộp vuông dài khoảng 2m vục ngang từ phải qua trái trúng vào mặt phần sống mũi làm H chảy máu và ngất tại chỗ. Cả hai được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã BX, H chuyển ra Bệnh viện 103 điều trị, còn anh Q đưa bệnh viện đa khoa UH nhưng bị tử vong ngày 06/02/2016, do mất máu cấp không hồi phục. Bùi Văn T có hành vi dùng điều cày vục vào phần trán của Đào Tiến H, Trần Ngọc S có hành vi dùng thanh sắt vục ngang mặt làm gãy xương chính mũi của Đào Tiến H, làm H tổn hại 10% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Đào Tiến H đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự, các bị cáo Bùi Văn T và Trần Ngọc S đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo và của đại diện gia đình người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường của đại diện gia đình người bị hại thấy nguyên nhân xảy ra sự việc do người bị hại cùng các bị cáo khác trong vụ án có lỗi trước, xâm phạm đến sức khỏe của bị cáo nên đã dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và các quy định của pháp luật về bồi thường dân sự và xem xét các chi phí hợp lý, đã quy định hình phạt đối với bị cáo H và mức bồi thường là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện gia đình người bị hại.

Đối kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T và bị cáo S thì thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của 2 bị cáo cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo S và T.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, nguyên nhân xảy ra sự việc người bị hại có lỗi và là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ để hội đồng xét xử xem xét và thấy bản án sơ thẩm đã xử bị cáo với mức án 11 năm tù là phù hợp nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo Đào Tiến H, Bùi Văn T và Trần Ngọc S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Tiến H, Bùi Văn T và Trần Ngọc S; không chấp nhận kháng cáo của đại diện gia đình người bị hại. Giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Đào Tiến H phạm tội “Giết người”; các bị cáo Bùi Văn T và Trần Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Tiến H **11** (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2016.

* Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 231; Điều 233 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Đào Tiến H phải bồi cho gia đình người bị hại (Đại diện là bà Lê Thị T5; trú tại: LT, BX, MĐ, Hà Nội) số tiền là 128.150.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu một trăm năm mươi ngàn*).

Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu*), buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 98.150.000 đồng (*Chín mươi tám triệu một trăm năm mươi ngàn*).

Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Trần Ngọc S phải liên đới bồi thường cho bị cáo H (Đại diện là ông Đào Văn H1 - Bố đẻ bị cáo H; trú tại: Đội 1 thôn V, MT, MĐ, Hà Nội) số tiền cấp cứu, điều trị là 4.472.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy hai ngàn*). Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.236.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ba sáu ngàn*).

Về án phí: Các bị cáo Đào Tiến H, Bùi Văn T và Trần Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam CA TP Hà Nội;
- Bị cáo H (qua trại);
- Các bị cáo T, S (theo địa chỉ);
- Đại diện hợp pháp người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS (2), Phòng HCTP (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tự Học

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Minh

Nguyễn Xuân Hùng

Ngô Tự Học

